**TIẾT 7, BÀI 7: CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 9

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I.** **MỤC TIÊU BÀI HỌC:**

*1.* ***Kiến thức:***

- Biết được vai trò của các nhân tố tự nhiên đối với sự phát triển và phân bố nông nghiệp ở nước ta.

- Thấy được sự ảnh hưởng của những nhân tố này đến sự hình thành, phân bố, phát triển nền Nông nghiệp nhiệt đới đang phát triển theo hướng thâm canh và chuyên môn hoá.

- Biết được đặc điểm phát triển và phân bố một số cây trồng, vật nuôi chủ yếu và xu hướng trong phát triển sản xuất nông nghiệp hiện nay.

- Sự phân bố sản xuất nông nghiệp với sự hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày suy nghĩ/ ý tưởng, lắng nghe/ phản hồi tích cực; giao tiếp và hợp tác khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích sơ đồ hệ thống cơ sở vật chất – kĩ thuật trong trồng trọt

- Năng lực tìm hiểu địa lí: Sử dụng Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam để xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển nông nghiệp.

- Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học: Biết nước ta có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng, tạo điều kiện để phát triển một nền nông nghiệp có cơ cấu đa dạng.

***3. Phẩm chất***

- Biết trân trọng những giá trị mà thiên nhiên ưu đãi, giáo dục ý thức khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên hợp lí, đảm bảo sự phát triển bền vững.

**II**. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. GV:***- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam.

- Bản đồ khí hậu Việt Nam.

- Máy chiếu, máy tính, PHT, bảng phụ

***2. HS***:- Chuẩn bị bài theo hướng dẫn tiết học trước.

- Sưu tầm tư liệu, hình ảnh về những loại cây trồng, vật nuôi đặc trưng, đặc sản

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |
| --- |
| **Hoạt động 1: Mở đầu** |
| **Hoạt động 1: Mở đầu**  **a. Mục đích:**  - Tạo hứng thú cho học sinh trước khi bước vào bài mới.  **b. Nội dung:**  - HS quan sát bản đồ và ảnh để xác định các nhân tố ảnh hưởng đến nông nghiệp  **c. Sản phẩm:**  - HS trả lời được câu hỏi theo cách hiểu của mình.  **d. Cách thực hiện:**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV:  + Quan sát bản đồ em hãy xác định các tài nguyên tự nhiên của Việt Nam?  + Quan sát ảnh em có suy nghĩ: Nguồn lao động Việt Nam ảnh hưởng ntn đến sự phát triển và phân bố nền nông nghiệp nước ta?  Description: tải xuống  HS: lắng nghe, tiếp cận nhiệm vụ |  | | **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS: quan sát bản đồ và ảnh kết hợp hiểu biết để trả lời các câu hỏi.  GV: gợi ý hỗ trợ HS | | **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS: báo cáo kết quả  GV: gọi các HS khác nhận xét và bổ sung. | | **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: dẫn dắt kết nối vào bài.  HS: lắng nghe, vào bài | |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 2.1 : Tìm hiều về các nhân tố tự nhiên**  ***a. Mục tiêu:***  + Biếtcác nhân tố tự nhiên ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp  +Biết được đặc điểm phát triển và phân bố một số cây trồng, vật nuôi chủ yếu và xu hướng trong phát triển sản xuất nông nghiệp hiện nay.  + Sự phân bố sản xuất nông nghiệp với sự hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu.  **b. Nội dung:** - Học sinh tìm hiểu kiến thức trong SGK và quan sát lược đồ để trả lời các câu hỏi.  **c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS**  **d. Cách thực hiện**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  ? Sự phát triển và phân bố nông nghiệp phụ thuộc vào những nhân tố nào? Giải thích vì sao?  - Nêu các nhân tố dạng sơ đồ  ***Thảo luận nhóm:***  Chia 8 nhóm, 2 nhóm 1 nội dung, thảo luận làm rõ các yêu cầu PHT.  Dựa vào thông tin sgk, Atlats địa lí VN (trang 11) và kiến thức đã học lớp 8, hãy cho biết:  **\* Nhóm 1,2**: **Đất**  1) Vai trò của đất đối với sản xuất nông nghiệp?  2) Nước ta có mấy nhóm đất chính? Tỉ lệ diện tích mỗi nhóm đất? Sự phân bố? Cây trồng thích hợp với từng loại đất? (điền bảng)  3) Tài nguyên đất có phải là vô tận không? Tại sao? Cần phải sử dụng như thế nào?  **\* Nhóm 3,4: Khí hậu**  Hoàn thành sơ đồ (PHT) về những đặc điểm cơ bản của khí hậu nước ta.  ? Những đặc điểm đó tạo ra thuận lợi và khó khăn gì cho sự phát triển ngành nông nghiệp?  ? Đề xuất giải pháp để khắc phục khó khăn?  **Nhóm 5,6: Nước**  1) Giải thích câu tục ngữ sau: “Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống”  2) Tài nguyên nước ở nước ta có những đặc điểm gì? Có thuận lợi, khó khăn gì trong sản xuất nông nghiệp?  3) Tại sao thuỷ lợi lại là biện pháp hàng đầu trong thâm canh nông nghiệp ở nước ta?  - *Hệ thống thuỷ lợi nhằm: Chống úng mùa mưa, chống hạn mùa khô, cải tạo, mở rộng diện tích đất canh tác…..*  **GV chuẩn kiến thức**  **\* Nhóm 7,8: Sinh vật**  1) Tài nguyên sinh vật nước ta có đặc điểm gì? Tạo ra những thuận lợi, khó khăn gì cho phát triển nông nghiệp. Lấy ví dụ.  *- Đa dạng về hệ sinh thái, giàu có về thành phần loài*  2) Trưng bày hình ảnh và giới thiệu về những loại cây trồng, vật nuôi đặc trưng, đặc sản ở các vùng, miền trên cả nước  HS: Lắng nghe, tiếp cận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS: thực hiện nhiệm vụ, trao đổi kết quả làm việc với các bạn trong nhóm và ghi vào giấy nháp.  GV: Trong quá trình HS làm việc GV phải quan sát, theo dõi, đánh giá,.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS: Đại diện học sinh các nhóm lần lượt trình bày nội dung kiến thức trước lớp  GV: gọi các nhóm học sinh khác quan sát bổ sung kết quả.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: nhận xét bổ sung và chuẩn kiến thức.  HS: lắng nghe, ghi bài | **I. Các nhân tố tự nhiên**  **1.Tài nguyên đất: ( Bảng phụ 1)**  **2. Tài nguyên khí hậu ( Bảng phụ 2)**  **3. Tài nguyên nước:**  - Nguồn nước phong phú:  + Mạng lưới sông ngòi, ao, hồ dày đặc, nhiều nước quanh năm.  + Nguồn nước ngầm phong phú  - Khó khăn:  + Mùa mưa thường gây lũ, lụt, bão, gió  + Mùa khô thường hạn hán…  - Thuỷ lợi là biện pháp hàng đầu trong thâm canh nông nghiệp ở nước ta.  **4. Tài nguyên sinh vật:**  Phong phú đa dạng thuận lợi làm cơ sở thuần dưỡng lai tạo các loại cây trồng, vật nuôi có chất lượng tốt, thích nghi với điều kiện sinh thái của từng địa phương. |   **Hoạt động 2.2: Tìm hiểu các nhân tố kinh tế xã hội**  **a. Mục đích:**  - Phân tích các nhân tố kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp ở nước ta.  **b. Nội dung:**  - Học sinh tìm hiểu kiến thức trong SGK và quan sát lược đồ để trả lời các câu hỏi.  **c. Sản phẩm:**Hoàn thành các phiếu học tập.   |  | | --- | | **PHIẾU SỐ 1** ( Nhóm 1)  Nhân tố dân cư và lao động ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp:  - Lực lượng lao động trong nông nghiệp cao: 60%  - Giàu kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp, gắn bó với đất đai  - Có khả năng phát huy bản chất cần cù, sáng tạo | | **PHIẾU SỐ 2** ( Nhóm 2)  - Cơ sở vật chất - kĩ thuật trong nông nghiệp và cơ sở hạ tầng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp:  + Các cơ sở vật chất – kĩ thuật phục vụ trồng trọt, chăn nuôi ngày càng được hoàn thiện.  + Công nghiệp phục vụ nông nghiệp phát triển rộng khắp  - Một số cơ sở vật chất - kĩ thuật trong nông nghiệp để minh họa cho sơ đồ  *+ HT dịch vụ trồng trọt – chăn nuôi: Cung cấp thuốc phòng trừ dịch bệnh , phân bón , cây trồng, vật nuôi, thức ăn, máy móc….*  *+ Các cơ sở vật chất , kỹ thuật khác: Triển khai kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi đến từng hộ gia đình.* | | **PHIẾU SỐ 3** ( Nhóm 3)  Chính sách phát triển nông nghiệp ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp:  - Nhiều chính sách mới, phù hợp  + Phát triển kinh tế hộ gia đình  + Xây dựng các vùng chuyên canh, vùng sản xuất hàng hoá chất lượng cao  + Hướng ra xuất khẩu. | | **PHIẾU SỐ 4** ( Nhóm 4)  Thị trường ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp  - Thuận lợi: thị trường được mở rộng thúc đẩy sản xuất , đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi.  - Khó khan: Biến động của thị trường |   **d. Cách thực hiện:**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV: chia nhóm ( Giao phiếu học tập cho các nhóm)  Thời gian : 3 phút  + Nhóm 1: Nhân tố dân cư và lao động  + Nhóm 2: Cơ sở vật chất - kĩ thuật trong nông nghiệp và cơ sở hạ tầng ảnh hưởng  + Nhóm 3: Chính sách phát triển nông nghiệp  + Nhóm 4: Thị trường  **PHIẾU HỌC TẬP**   |  | | --- | | **PHIẾU SỐ 1** ( Nhóm 1)  Nhân tố dân cư và lao động ảnh hưởng ntn đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp? | | **PHIẾU SỐ 2** ( Nhóm 2)  - Cơ sở vật chất-kĩ thuật trong nông nghiệp và cơ sở hạ tầng ảnh hưởng ntn đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp?  - Kể tên một số cơ sở vật chất – kĩ thuật trong nông nghiệp để minh họa rõ hơn số đồ H 7.2 | | **PHIẾU SỐ 3** ( Nhóm 3)  Chính sách phát triển nông nghiệp ảnh hưởng ntn đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp? | | **PHIẾU SỐ 4** ( Nhóm 4)  Thị truờng ảnh hưởng ntn đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp? |   HS: lắng nghe, tiếp cận nhiệm vụ | **II. Các nhân tố kinh tế - xã hội**  1.Dân cư và lao động nông thôn  - Lực lượng lao động trong nông nghiệp cao: 60%  - Giàu kinh nghiệm  - Có khả năng phát huy bản chất cần cù, sáng tạo  **2. Cơ sở vật chất kĩ thuật**  - Ngày càng hoàn thiện.  - Công nghiệp phục vụ nông nghiệp phát triển rộng khắp  **3.Chính sách phát triển nông nghiệp**  - Nhiều chính sách mới, phù hợp  + Phát triển kinh tế hộ gia đình  + Xây dựng các vùng chuyên canh, vùng sản xuất hàng hoá chất lượng cao  + Hướng ra xuất khẩu.  **4. Thị trường trong và ngoài nước**  - Mở rộng, đa dạng: trong và ngoài nước.  - Yêu cầu cao chất lượng sạch, mẫu mã đẹp, giá cả hợp lý.  => Điều kiện kinh tế xã hội là nhân tố quyết định. | | **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS: thực hiện nhiệm vụ, trao đổi kết quả làm việc với các bạn trong nhóm và ghi vào giấy nháp.  GV: Trong quá trình HS làm việc GV phải quan sát, theo dõi, đánh giá,. | | **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS: Đại diện học sinh các nhóm lần lượt trình bày nội dung kiến thức trước lớp  GV: gọi các nhóm học sinh khác quan sát bổ sung kết quả. | | **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: nhận xét bổ sung và chuẩn kiến thức.  HS: lắng nghe, ghi bài | | **Hoạt động 3: Luyện tập.**  **a. Mục đích:**  - Giúp học sinh củng cố và khắc sâu nội dung kiến thức bài học  **b. Nội dung:**  - Vận dụng kiến thức bài học để đưa ra đáp án.  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS  **d. Cách thực hiện:**   |  | | --- | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập** | | GV : -Phân tích mối quan hệ giữa các nhân tố kinh tế - xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển kinh tế, xã hội  HS: lắng nghe, tiếp cận nhiệm vụ | | **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập** | | HS: Thảo luận theo cặp  GV: gợi ý hỗ trợ HS | | **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận** | | GV: mời đại diện các cặp trả lời, các cặp khác nhận xét, bổ sung  HS: gọi đại diện nhóm khác nhận xét. | | **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập** | | GV: chốt lại kiến thức của bài.  HS: lắng nghe, ghi nhớ | | | | **Hoạt động 4. Vận dụng**  **a. Mục đích:**  *-* Hệ thống lại kiến thức về nông nghiệp Việt Nam  **b. Nội dung:**  **-** Vận dụng kiến thức đã học hoàn thành nhiệm vụ.  **c. Sản phẩm:**Câu trả lời của HS  **d. Cách thực hiện:**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV: giao nhiệm vụ: Hãy nêu một số biện pháp kĩ thuật được ứng dụng nhằm hạn chế tác động tiêu cực của thiên nhiên đối với sản xuất nông nghiệp ở nước ta hiện nay.  HS: lắng nghe, tiếp cận nhiệm vụ |  | | **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS: hỏi và đáp ngắn gọn.  GV: gợi ý hỗ trợ HS | | **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS: về nhà chuẩn bị | | **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: dặn dò HS tự làm ở nhà tiết sau nhận xét.  HS: ghi nhớ | | | |